TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2025/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 27 tháng 8 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 67/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh (nay là Toà án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh) giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị B, sinh năm: 1993; nơi thường trú: tổ C, khu B, phường C, thành phố C (nay là phường C), tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ (nay là xã Đ), tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: anh Lê Tô Hùng M, sinh năm: 1987; nơi thường trú: tổ C, khu B, phường C, thành phố C (nay là phường C), tỉnh Quảng Ninh. Hiện đang chấp hành án tại đội 1, phân trại 2 – Trại giam T1.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị B và anh Lê Tô Hùng M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị B và anh Lê Tô Hùng M thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con:

+ Chị Nguyễn Thị B và anh Lê Tô Hùng M có 01 con chung là Lê Nguyễn Công B1, sinh ngày 25/12/2013. Chị B có quyền, nghĩa vụ trực tiếp

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh M không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

+ Xác định anh Lê Tô Hùng M không phải là cha đẻ của cháu Đỗ Đức T (tên dự sinh), sinh ngày 18/8/2019 theo Giấy chứng sinh số 80418 ngày 18/8/2019 của Bệnh viện đa khoa huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- Về tài sản và vay nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị B tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị B đã nộp theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 000004930639 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Công ty cổ phần T2 và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001014 ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Quảng Ninh). Trả lại cho chị Nguyễn Thị B số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV3-Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Hải Lê